TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2055/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 1982/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn A

Địa chỉ: Chung cư 584 Huỳnh Bá Chánh, xã Tân A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Cao Thị B

Địa chỉ: Chung cư Thế kỷ 21, số 19 Ung Văn Khiêm, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn A và bà Cao Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn A và ông Cao Thị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông A và bà B có hai con chung: Lê Văn C, sinh năm: 1991, Lê Thị D, sinh năm: 1995 (Đã trưởng thành).

2.3. Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2.4. Án phí sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng ông Lê Văn A tự nguyện chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0022000 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Hoàn lại cho ông A số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long